TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 911/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Ma Văn Nhất.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Võ Thị Hồng Vân – Cán bộ Hội phụ nữ phường Thới An

2/ Bà Đoàn Thị Ngọc Diễm – Cán bộ UBND Quận 12

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Vũ Thế Chung - Cán bộ Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2019/TLST-HN Ngày 19/4/2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 155/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 258/2019/QĐHPT-ST ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* **Bà Huỳnh Thị Thu Tr** , sinh năm: 1972
Trú tại: A, Quốc lộ A, tổ 34, khu phố 5, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: **Ông Trần Văn T ,** sinh năm: 1966
Trú tại: A, Quốc lộ A, tổ 34, khu phố 5, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu Tr trình bày:

Tôi và Ông Trần Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú Đ , huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/8/2006. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng tăng và không thể hàn gắn, tôi cảm thấy hai vợ chồng

không thể nào hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay, tôi yêu cầu Tòa án cho chúng tôi được ly hôn với nhau.

Về con chung: có 01 con chung Trần Huỳnh Khánh Tr , sinh năm 1997- đã trưởng thành

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần Văn T nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản đến Tòa để thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà Tr .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*:

Đây là vụ kiện ly hôn, ông Trần Văn T là bị đơn và đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự theo quy định tại Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông Trần Văn T vắng mặt không lý do, bà Huỳnh Thị Thu Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và bà Tr .

- *Về yêu cầu của các đương sự*:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu của đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở xác định:

Bà Huỳnh Thị Thu Tr và ông Trần Văn T đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 96 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú Đ , huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/8/2006, có cơ sở kết luận quan hệ hôn nhân bà Huỳnh Thị Thu Tr và ông Trần Văn T là hôn nhân hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Tr và ông Trần Văn T tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm.

Bà Huỳnh Thị Thu Tr yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn T do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không phù hợp quan điểm sống. Tại biên bản xác minh của Công an phường Trung Mỹ T có ghi nhận "Ông Trần Văn T , sinh năm: 1966 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại A, Quốc lộ A, tổ 34, khu phố 5, phường Trung Mỹ T , Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh. Hiện thực tế cư trú tại địa chỉ trên". Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần nhưng ông T vẫn không lên Tòa để trình bày ý kiến, ông T đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại Điều 91; Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì những lời khai của bà Tr là chứng cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xác minh. Tại kết quả xác minh của Hội phụ nữ phường Trung Mỹ T xác định mâu thuẫn: " Bà Huỳnh Thị Thu Tr và ông Trần Văn T đã mâu thuẫn nhiều năm nay, ông T và bà Tr ly thân từ tháng 01/2017 cho đến nay. Hội đồng tình với T sự của bà Tr xin được ly hôn"

Từ những tài liệu, chứng cứ trên có cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn vợ chồng giữa bà Tr và ông T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó xét thấy yêu cầu của bà Tr là có cơ sở, nên chấp nhận.

Về con chung: có 01 con chung Trần Huỳnh Khánh Tr , sinh năm 1997- đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Huỳnh Thị Thu Tr phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu Tr được ly hôn đối với ông Trần Văn T .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng kết hôn số 96 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Phú Đ , huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 16/8/2006 cấp cho bà Huỳnh Thị Thu Tr và ông Trần Văn T không còn giá trị.

2/ Về con chung: có 01 con chung Trần Huỳnh Khánh Tr , sinh năm 1997- đã trưởng thành

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Huỳnh Thị Thu Tr phải chịu. Được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số AA/2018/0015711 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Tr đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bà Huỳnh Thị Thu Tr và ông Trần Văn T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
-VKSND Quận 12;
- UBND xã Phú Đ ;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất